

Số: 161 /KH-THCSNBK

Dầu Tiếng, ngày 19 tháng 12 năm 2020

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC**  
**Phát triển Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm**  
**Giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030**

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến sự nghiệp đổi mới Giáo dục Việt Nam:

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009 (Luật số 44/2009/QH12, ban hành ngày 25/11/2009);

Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020;

Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025;

Trên cơ sở đó, đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THCS nói riêng phải xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục hiện nay.

Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, cụ thể như sau:

**A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm tọa lạc tại khu phố 5 Thị trấn Dầu Tiếng, nằm trên trục đường DT 750, cách trung tâm thị trấn 4 km.

Tiền thân là trường THPT Bán công Định Thành được thành lập vào năm 1996, đến tháng 2/2005 trường THCS Nguyễn Bình Khiêm được thành lập theo quyết định số 05/2005/QĐ – UBND ngày 16 tháng 2 năm 2005 của UBND Huyện Dầu Tiếng về việc thành lập Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm.

Được sự quan tâm của Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương, nhất là được sự quan tâm của lãnh đạo UBND Huyện và Lãnh đạo Ngành giáo dục và Đào tạo Huyện Dầu Tiếng, năm 2001 trường được xây dựng 12 phòng, gồm có 6

phòng lầu, 6 phòng trệt (dãy C); năm 2008 xây thêm 10 phòng có 5 phòng lầu, 5 phòng trệt (dãy B); năm 2013 trường được đầu tư xây dựng thêm dãy D,E và dãy hiệu bộ, nhà đa năng và đầy đủ các phòng thực hành, phòng chức năng, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được trang bị thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập.

Trong những năm qua, Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hàng năm, trường đều có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp trường, cử giáo viên dự thi cấp huyện (theo định kỳ 2 năm/lần) và đạt được các thành tích cao. Nhiều cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Chất lượng giáo dục hàng năm được nâng cao, số lượng học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh ngày càng tăng. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS luôn đạt từ 98% trở lên, tỉ lệ học sinh lên lớp đạt trên 95%.

Đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục, đội ngũ sư phạm trường THCS Nguyễn Bình Khiêm luôn nhiệt tình và tâm huyết với nghề nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến phương pháp dạy học để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của trường THCS Nguyễn Bình Khiêm là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Tập thể sư phạm nhà trường quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt.

## I. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

### 1. Số liệu cụ thể:

a) Đội ngũ giáo viên:

Stt	Tổ chuyên môn	Chuyên môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế		Trình độ		
			Tổng số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
1	Tổ Toán - Tin	Toán học	13	10	6	12	1		9	4
		Tin học	6	3	2	6	0		6	0
2	Tổ Lý – Hóa	Vật lý	5	4	3	5	0		4	1

Stt	Tổ chuyên môn	Chuyên môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế		Trình độ		
			Tổng số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
	- Công nghệ	Hóa học	3	2	2	3	0		3	0
		CN lý	3	3	2	3	0		2	1
		Sinh	8	7	3	8	0		6	2
3	Tổ Sinh- TD- AN- MT	TD	6	1	1	6	0		5	1
		Âm nhạc	2	1	1	2	0		1	1
		Mỹ thuật	1	0	1	1	0		1	0
		Lịch sử	4	4	1	4	0		2	2
4	Tổ Sử - Địa - GDCD	Địa lý	4	3	2	4	0		3	1
		GDCD	2	2	1	2	0		1	1
		Tổ Ngữ văn	Ngữ văn	15	14	5	15	0	1	12
6	Tổ Tiếng Anh	Tiếng Anh	10	10	4	10	0		7	3
	Tổng cộng		82	64	34	81	1	1	62	19

b) Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ đào tạo			
		T. số	Nữ				ĐH	CĐ	TC	Khác
1	Cán bộ quản lý	3	2	1	3	0	3	0	0	0
2	Thiết bị	0	0							
3	Kế toán	1	1	0	1	0	1			
4	Văn thư	1	1	0	0	1		1		
5	Thư viện	1	1	1	1				1	

TT	Bộ phận	Số lượng		Đăng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ đào tạo			
		T. số	Nữ				ĐH	CĐ	TC	Khác
	Tổng phụ trách đội	1	1	1	1	0		1		
6	Y tế	1	1	0	1	0		1		
7	Phục vụ	2	2	1	2	0				2
8	Bảo vệ	3	0	0	3	0				3
<b>Tổng</b>		13	9	4	12	1	4	3	1	5

**c) Số lớp, Học sinh năm học 2020-2021:**

Khối	Số lớp	Học sinh			Số HS TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		T.số	Nữ	Dân tộc				
6	13	548	259	2	42HS/lớp			
7	13	499	237	4	38HS/lớp			
8	12	494	234	2	41HS/lớp			
9	12	454	250	5	38HS/lớp			
<b>Tổng số</b>	50	<b>1995</b>	<b>980</b>	<b>13</b>				

**d) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:**

Tổng diện tích của trường là 14.167 m<sup>2</sup>, bình quân 7.1 m<sup>2</sup>/học sinh.

Trường có 26 phòng học của học sinh và các phòng thực hành lý hóa sinh, phòng nghe nhìn, phòng thiết bị, phòng tin học, dây hiệu bộ,... Đảm bảo đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng hành chính, khu sân chơi, bãi tập, nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống điện, nước Internet,... phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

- Chỉ có 12 phòng học tổ chức học hai buổi / ngày cho học sinh khối 9.
- Các phòng học hiện có là kiên cố, đảm bảo thoáng mát, đủ ánh sáng.
- Các phòng học dùng chung đều được trang bị thiết bị hiện đại: bảng tương tác, máy chiếu vật thể, laptop.
- Có bảng từ chống lóa đúng quy định 01 bảng/phòng.

- Có 01 tủ/ phòng dùng để đựng dụng cụ học tập và ĐDDH.
- Có 01 phòng y tế đảm bảo các thiết bị theo quy định, có cán bộ chuyên trách để phục vụ công tác sơ cấp cứu ban đầu như đau đầu, đau bụng, tiêu chảy, sốt, gãy tay chân..., theo dõi cấp phát thuốc cho học sinh...
- Kết hợp trạm y tế Thị trấn Dầu Tiếng tổ chức khám định kỳ cho 100% học sinh, 01 lần/ năm.

***Khu phục vụ học tập:***

- Các phòng bộ môn: Có đầy đủ bàn ghế đúng chuẩn và thiết bị dạy học theo bộ môn.

- + 01 phòng bộ môn Âm nhạc
- + 01 phòng bộ môn Mỹ thuật
- + 02 phòng bộ môn Tin học + dữ liệu
- + 02 phòng bộ môn Ngoại ngữ
- + 02 phòng bộ môn Sinh học
- + 02 phòng bộ môn Vật lý
- + 01 phòng bộ môn Hóa học

- Thư viện trường: Đã được công nhận đạt chuẩn theo quy định số 2730/2013/QĐ-SGDĐT của Sở GD&ĐT Tỉnh Bình Dương ngày 29 tháng 10 năm 2013.

***Khu văn phòng:***

- + 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng
- + 01 phòng làm việc của Hiệu phó
- + 01 phòng làm việc của Công đoàn
- + 01 phòng làm việc của Văn thư + Kế toán
- + 01 phòng làm việc của Y tế
- + 01 phòng truyền thống
- + 01 phòng Đoàn, đội
- + 01 phòng nghỉ giáo viên
- + 01 phòng họp HĐSP
- + 01 phòng giám thị

***Khu sân chơi sạch, đảm bảo vệ sinh và có cây bóng mát:***

- Cơ cấu các khối công trình trong trường đảm bảo theo quy định.
- Nhà đa năng : Diện tích 540m<sup>2</sup>
- Sân chào cờ: 2.470m<sup>2</sup>

- Diện tích đất sân chơi, bãi tập: 3000m<sup>2</sup>
- Đường nhựa: Diện tích 3.167m<sup>2</sup>
- Đường bê tông: Diện tích 257m<sup>2</sup>
- Cổng chính: Rộng 10m, cao 5m
- Hàng rào mặt tiền dài 120m, xung quanh dài 200m, cao 2,5m

***Khu vệ sinh gồm:***

- Nhà vệ sinh học sinh: Được xây dựng tách biệt độc lập giữa nam và nữ, gồm 08 phòng vệ sinh nam và 08 phòng vệ sinh nữ.
- Nhà vệ sinh giáo viên: Được xây dựng tách biệt độc lập giữa nam và nữ, gồm 06 phòng vệ sinh nam và 07 phòng vệ sinh nữ.
- Nhà trường đã hợp đồng 02 nhân viên chuyên trách về công tác phục vụ dọn dẹp nhà vệ sinh và quét dọn sân trường.

***Khu để xe riêng của giáo viên và học sinh:***

- 02 nhà để xe học sinh: Diện tích 685m<sup>2</sup>
- 01 nhà để xe giáo viên: Diện tích 245m<sup>2</sup>

***Hệ thống nước sạch cho các hoạt động dạy và học, các hoạt động giáo dục và nước sử dụng cho giáo viên, học sinh:*** Đạt yêu cầu sử dụng

***Hệ thống máy tính kết nối Internet trong toàn trường đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học:***

Tổng số máy tính được kết nối Internet 141 máy.

**2. Phân tích mặt mạnh, mặt yếu.**

**a) Mặt mạnh**

Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm được xây dựng khang trang, khuôn viên sạch đẹp; có đầy đủ phòng học, phòng chức năng; được trang bị cơ sở vật chất khá đầy đủ đáp ứng cơ bản nhu cầu dạy và học.

Đơn vị luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các mạnh thường quân, Ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện tốt nhất để học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện tham gia học tập.

Giáo viên, học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động VHVN, TDTT. Nhiều năm liền đạt giải nhất Hội khỏe phù đổng vòng huyện.

Đơn vị luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương.

**b) Mặt yếu**

Diện tích của trường còn ít so với số lượng học sinh của toàn trường. Tổng diện tích của trường là 14.167 m<sup>2</sup>/1995 học sinh, tỷ lệ bình quân 7.1 m<sup>2</sup>/học sinh. Nhà trường còn thiếu sân chơi cho học sinh.

Trường được xây dựng khá lâu từ năm 2005 nên diện tích lớp học còn nhỏ hơn so với quy định. Số học sinh trên 1 lớp học còn nhiều, bình quân 40 em/1 lớp, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của đơn vị.

Vị trí của trường nằm trên trục đường chính, có nhiều xe cộ qua lại nguy cơ tiềm ẩn về ATGT, gây nguy hiểm cho các em học sinh.

## **II. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI**

### **1. Cơ chế, chính sách, pháp luật**

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009 (Luật số 44/2009/QH12, ban hành ngày 25/11/2009).

- Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, Trường THPT và Trường phổ thông có nhiều cấp học;

#### **1.1. Thuận lợi**

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục.

- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính. Mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng định hướng phát triển nhà trường.

- Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh để phát triển nhà trường.

#### **1.2. Khó khăn**

Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm tạo ra những thách thức cho cán bộ quản lý nhà trường.

### **2. Kinh tế**

#### **2.1. Thuận lợi**

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa tạo ra những cơ hội: Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện và hiện đại, đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của mỗi thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

## 2.2. Khó khăn

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.

- Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.

- Chế độ chính sách theo quy định chung còn cứng nhắc, chưa linh động, thông thoáng, nên rất khó áp dụng vào hoạt động của đơn vị.

## 3. Văn hóa

### 3.1. Thuận lợi

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đoàn kết, có ý thức xây dựng nhà trường.

- Đội ngũ biết tôn trọng lẫn nhau; giản dị trong sinh hoạt, trung thực, thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.

- Ý thức tốt việc xây dựng nền nếp, tác phong, kỷ luật. Lãnh đạo nhà trường đã quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và con người với môi trường.

### 3.2. Khó khăn

Ảnh hưởng tiêu cực bên ngoài xã hội đã tác động vào nhà trường, tạo nên sức ì trong quá trình hình thành nếp sống văn hóa nhà trường.

## 4. Xã hội

### 4.1. Thuận lợi

- Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực;

- Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội đã nâng cao hiệu quả giáo dục và thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

### 4.2. Khó khăn

Sự phát triển của công nghệ thông tin và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận học sinh làm ảnh hưởng nặng nề đến chất lượng học tập, rèn luyện và sức khỏe của học sinh.

**\*Kết luận:** Qua phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài, trường THCS Nguyễn Bình Khiêm nhận thấy:

- **Về thời cơ:**



Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiên tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.

Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể với sự nghiệp giáo dục của trường về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

**- Thách thức:**

Chiến lược phát triển giáo dục phải đảm bảo nội dung dạy học đạt yêu cầu cơ bản về chất lượng giáo dục toàn diện.

Chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tăng cường các giải pháp để tăng tỉ lệ học sinh khá giỏi, giảm tỉ lệ học sinh yếu kém.

Đổi mới phương pháp dạy học, hướng dẫn học sinh thực hiện tốt việc tự học, dạy học phân hóa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

### **III. ĐÁNH GIÁ NHỮNG MẶT ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG MẶT CHƯA ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2017-2020**

#### **1. Mặt đạt được:**

Đơn vị luôn được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo ngành Giáo dục, Lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp nhiệt tình của Hội cha mẹ học sinh nhà trường.

Cán bộ quản lý luôn đoàn kết, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Phát huy tốt dân chủ trong trường học.

Đội ngũ giáo viên đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập tạo được những thành tích nhất định.

Chất lượng dạy học được giữ vững.

Kết quả cụ thể như sau:

<b>Nội dung</b>	<i>Kết quả thực hiện</i> <i>Chỉ tiêu Nghị quyết % (2017-2018)</i>	<i>Kết quả thực hiện</i> <i>Chỉ tiêu Nghị quyết % (2018-2019)</i>	<i>Kết quả thực hiện</i> <i>Chỉ tiêu Nghị quyết % (2019-2020)</i>
<b>a. Học sinh</b>			
Tỷ lệ học sinh bỏ học	0.9%	0.97%	0.92%
Lưu ban đến cuối hè	1,57%	1,56%	2,5%
Tỷ lệ HS lên lớp đến cuối hè	98,42%.	98,44%.	97,5%.
Tốt nghiệp THCS	100%	99,20%	100%
Tuyển sinh lớp 10	đạt 240/290 hs dự thi, tỷ lệ 82,75%; kết quả đạt 240/362 HS tốt nghiệp, tỷ lệ 66,3%.	Kết quả đạt tuyển sinh so với học sinh dự tuyển 223/319 hs dự thi, tỷ lệ 69,90%; so với tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 223/373, tỷ lệ 59,78%.	-Tỷ lệ HS trúng tuyển so với số học sinh tốt nghiệp đạt 230/397, tỷ lệ 57,93%.
Học lực	Giỏi: 29,89 % ; Khá : 35,26% ; TB : 29,89 % ; Yếu : 4,75% ; Kém : 0,18 %	Giỏi: 28,44 % ; Khá : 35,78% ; TB : 32,50 % ; Yếu : 2,78% ; Kém : 0,39 %	Giỏi: 24,74 % ; Khá : 34,60% ; TB : 35,55 % ; Yếu : 4,80% ; Kém : 0,16 %
Hạnh kiểm	Tốt : 82,2 % ; Khá : 16,6 % ; TB : 1,2 % ; Yếu : 0 %	Tốt : 86,78 % ; Khá : 12,44 % ; TB : 0,72 % ; Yếu : 0 %	Tốt : 87,92 % ; Khá : 11,87 % ; TB : 0,16 % ; Yếu : 0 %
Học sinh giỏi cấp	15 giải và 2	2 giải KHKT	2 giải KHKT và 8 giải

huyện, tỉnh	giải nhất toàn đoàn	và 4 giải cấp tỉnh	cấp tỉnh
Học sinh giỏi cấp toàn quốc	02 HS Tổng phụ trách đội giỏi Toàn quốc	01 HS được tuyên dương tấm gương nghèo vượt khó cấp Toàn quốc; 01 HS giải thưởng Kim Đồng	0
HKPD vòng huyện	Giải I toàn đoàn	Giải I toàn đoàn	Giải I toàn đoàn
<b>b. Giáo viên</b>			
LĐTT	85,1%	91,57%	97,85%
Chiến sĩ thi đua: - Cấp cơ sở: - Cấp tỉnh:	CSTĐCS: 09 ; Trong đó: đề nghị 02 CSTĐ cấp tỉnh.	CSTĐCS: 14; (Cấp tỉnh do cá nhân chưa đủ điều kiện)	CSTĐCS: 14; 0
UBND tỉnh	0	01	01
GV giỏi cấp trường	37/37 (100%)	48/50	55/56
GV giỏi huyện	0	13/15	0
GV giỏi tỉnh	0	0	0
Tham gia viết SK, đề tài KHSPUD	<i>Có 11 SKKN tham gia cấp huyện</i>	<i>Đạt 14/14 SKKN tham gia cấp huyện</i>	<i>Đạt 15/19 SKKN tham gia cấp huyện</i>
Chi bộ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
Đơn vị trường	Đơn vị đạt LĐXS- UBND	Đơn vị đạt LĐXS- UBND	Đơn vị đạt LĐXS- UBND Tỉnh tặng BK

	Tỉnh khen	Tỉnh công nhận	
Công đoàn	VMXS- LĐLĐ Tỉnh khen	VMXS- LĐLĐ Tỉnh khen	VMXS Huyện khen
Chi đoàn	xuất sắc	xuất sắc	xuất sắc
Liên đội	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
Chữ thập đỏ	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
Phong trào Trường học thân thiện – học sinh tích cực	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc

## **2. Mặt chưa đạt được:**

Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều; một bộ phận giáo viên lớn tuổi chưa quen với phương pháp giảng dạy mới; số giáo viên trẻ cần được bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ.

Một số giáo viên mới ra trường, chưa có kinh nghiệm nên còn nhiều hạn chế trong công tác soạn giảng.

Sự quan tâm của một số phụ huynh học sinh đối với việc học của học sinh chưa cao, phần nào ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh.

Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 hàng năm chưa cao

## **3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo**

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh.

- Chú trọng giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động dạy học, giáo dục và giao lưu để các em có khả năng thích ứng với môi trường.

- Đẩy mạnh việc giáo dục tuyên truyền đạo đức pháp luật cho học sinh không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường.

## **B- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

### **1. Sứ mệnh**

Xây dựng chiến lược phát triển Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng cao để học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

## **2. Tầm nhìn**

Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm tiếp tục phát triển, tạo vị trí và uy tín đối với nhân dân trong huyện Dầu Tiếng. Trường có chất lượng cao, tạo ra những học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; Là nơi phụ huynh thật sự tin tưởng và là sẽ lựa chọn của gia đình để con em học tập và rèn luyện; Là nơi tập thể cán bộ giáo viên và học sinh luôn phấn đấu vươn lên về chất lượng và hiệu quả giáo dục; về cảnh quan và trường học xanh-sạch-đẹp; về môi trường giao tiếp công tác, văn hóa, thân thiện, gần gũi, yêu thương học sinh; xây dựng tập thể đoàn kết.

- Từ năm 2020-2025: Giáo dục học sinh có động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có tinh thần trách nhiệm, tự trọng, có năng lực tư duy độc lập, phấn đấu học tập suốt đời.

- Từ năm 2025-2030: Là nơi đáng tin cậy về chất lượng giáo dục; Nơi ươm mầm những ước mơ làm chủ tương lai, luôn khát vọng học tập, biết tư duy và sáng tạo, thích ứng với thời đại mới để sẵn sàng xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Đến năm 2030 Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm phấn đấu đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và Chuẩn quốc gia mức độ 2.

## **3. Giá trị cốt lõi**

Đẩy mạnh giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu có nhiều học sinh giỏi, nâng cao hiệu suất đào tạo.

Nâng cao lòng yêu nghề, tận tâm giảng dạy học sinh của giáo viên, nâng chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò các đoàn thể, làm tốt công tác phát triển Đảng.

Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, trường học xanh-sạch-đẹp, hoàn thiện và phát huy hiệu quả các phòng chức năng để đảm bảo dạy học theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh.

## **4. Phương châm hành động**

Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết – Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập – Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tạo dựng môi trường học tập:

*“Đoàn kết - trách nhiệm - thân thiện - hợp tác - sáng tạo - hiệu quả”.*

## **C- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

### **I. MỤC TIÊU CHUNG**

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ; Căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Xây dựng môi trường thân thiện học sinh tích cực; đào tạo học sinh có những kiến thức cơ bản, những truyền thống dân tộc, nâng cao năng lực, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân tài cho đất nước.

Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng hiện đại.

#### **1. Các mục tiêu tổng quát:**

##### **1.1- Mục tiêu ngắn hạn** (đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục):

Từ năm 2020 đến năm 2022: phấn đấu xây dựng Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và Chuẩn quốc gia mức độ 1.

##### **1.2- Mục tiêu trung hạn** (phát triển thương hiệu):

Từ năm 2023- 2025: giữ vững và phát triển Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và Chuẩn quốc gia mức độ 1;

##### **1.3- Mục tiêu dài hạn** (khẳng định thương hiệu):

- Từ năm 2025 đến năm 2030, xây dựng Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và Chuẩn quốc gia mức độ 2;

#### **2. Các mục tiêu từng giai đoạn:**

**2.1-** Năm 2020 đến năm 2022, Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm phấn đấu hoàn thành mục tiêu ngắn hạn được công nhận trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục với các chỉ tiêu quan trọng sau:

+ 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

- + Có ít nhất có 10 % giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp huyện trở lên;
- + Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 2 %, trong đó tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1 %.
- + Chất lượng giáo dục loại khá, giỏi đạt từ 50 đến 60% trở lên; hạnh kiểm khá, tốt chiếm 99% trở lên; không có học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình.
- + Đạt tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định của trường chuẩn quốc gia.

**2.2** – Từ năm 2022 đến năm 2025, Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm phấn đấu hoàn thành mục tiêu dài hạn đạt được các tiêu chí sau:

- + Chất lượng giáo dục được khẳng định.
- + Thương hiệu nhà trường được nâng cao.
- + Đạt thương hiệu: trường uy tín, chất lượng của Thị trấn.
- + Giữ vững trường đạt chất lượng giáo dục, đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2;

## **II. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ:**

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.
- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn đáp ứng yêu cầu.
- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc. Lập kế hoạch tiếp nhận và tuyển dụng giáo viên và nhân viên theo yêu cầu về cơ cấu và chất lượng. Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, 90% trở lên có trình độ đại học, 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp.
- Tạo các điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng và nâng cao trình độ về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng chuẩn hoá về nghiệp vụ, trình độ trung cấp lý luận chính trị, ngoại ngữ và tin học.

### **2. Mục tiêu Đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên**

\* Giai đoạn 2020 - 2025

- + Xây dựng kế hoạch biên chế, bổ sung nhân sự theo quy mô phát triển trường lớp hàng năm và khung vị trí việc làm, đảm bảo bố trí 1,9 giáo viên/lớp và biên chế các vị trí việc làm khác theo quy định.
- + Đảm bảo 100% cán bộ quản lý có trình độ Đại học, trình độ trung cấp lý luận chính trị, 01 cán bộ Quản lý hoàn thành lớp Cao cấp Lý luận chính trị, bồi dưỡng quản lý giáo dục trở lên theo quy định của ngành.
- + Có 90% giáo viên đạt trình độ đại học; 100% giáo viên được đánh giá có tay nghề chuyên môn khá giỏi;

+ 100% cán bộ giáo viên đáp ứng trình độ tin học, ngoại ngữ theo hạng chức danh nghề nghiệp, ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin phục vụ tốt cho công tác giáo dục, quản lý, giảng dạy. Chọn cử giáo viên, nhân viên tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đúng yêu cầu của ngành. Khuyến khích động viên tạo điều kiện cho đội ngũ tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

+ Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đổi mới phương pháp, tư duy một cách thật sự; giáo viên luôn tìm tòi khám phá. Chọn con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất trong quá trình tổ chức giáo dục cho học sinh.

+ Xây dựng đội ngũ đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

\* Giai đoạn 2025 - 2030

+ Đảm bảo 100% cán bộ quản lý có trình độ đại học, trình độ trung cấp lý luận chính trị.

+ Tiếp tục tham mưu cấp trên, bổ sung biên chế theo quy mô phát triển trường lớp hàng năm và khung vị trí việc làm, đảm bảo bố trí 1,9 giáo viên/lớp và biên chế các vị trí việc làm khác theo quy định.

+ Có 100% giáo viên đạt trình độ đại học; 4% giáo viên có trình độ thạc sỹ; 100% giáo viên có tay nghề chuyên môn khá giỏi;

+ 100% cán bộ giáo viên đáp ứng trình độ tin học, ngoại ngữ theo hạng chức danh nghề nghiệp, ứng dụng thành thạo CNTT phục vụ tốt cho công tác giáo dục, quản lý, giảng dạy.

+ Thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, đáp ứng tốt nhất chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### **3. Mục tiêu về chất lượng giáo dục**

\* Giai đoạn 2020 - 2025

Chất lượng giáo dục hàng năm:

+ Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng trên 95%. Học sinh xếp loại giỏi từ 20 đến 30%; loại khá từ 30 đến 35%. Yếu kém hạn chế dưới 4,0%. Học sinh tốt nghiệp THCS 98% trở lên. Tỷ lệ vào lớp 10 công lập từ 70% trở lên trong tổng số học sinh tốt nghiệp THCS.

+ Có học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện (nếu có tổ chức) và cấp tỉnh ở các môn văn hóa có tổ chức.



+ Có ít nhất 01 dự án khoa học kỹ thuật đạt cấp huyện, 01 sản phẩm được chọn tham gia cấp tỉnh hàng năm đạt giải.

+ Chất lượng hạnh kiểm: 99% hạnh kiểm khá, tốt trở lên. Không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động đoàn đội và các hoạt động xã hội, từ thiện... các em biết hình thành thói quen và phương pháp học tập độc lập, sáng tạo, kỹ năng tự chủ trong cuộc sống,...

\* Giai đoạn 2025 - 2030

Chất lượng giáo dục hàng năm: Giữ vững chất lượng, cố gắng nâng cao tỷ lệ và số lượng kết quả đã đạt các năm trước.

#### **4. Mục tiêu về cơ sở vật chất**

- Đảm bảo đầy đủ phòng học, đảm bảo phòng học bộ môn, máy tính kết nối Internet, bảng tương tác, có đủ thiết bị dạy học theo qui định, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các tiết thực hành thí nghiệm.

- Trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.

- Cảnh quan nhà trường đảm bảo môi trường “Xanh - sạch - đẹp”.

\* Giai đoạn 2020 – 2025

- Tiếp tục khai thác tốt cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng.

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, công tác xã hội hóa giáo dục để mua sắm, bổ sung thêm trang thiết bị dạy học hiện đại, tài liệu tham khảo, giảng dạy,... đáp ứng nhu cầu dạy và học trong thời kỳ đổi mới.

- Thường xuyên tu sửa, chỉnh trang cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Luôn đầu tư cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động nhà trường. Chú trọng đầu tư các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

- Xây dựng, cải tạo, sửa chữa sân bãi phục vụ tốt cho việc rèn luyện thể lực, sân chơi để học sinh giải trí sau giờ học.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp”.

\* Giai đoạn 2025 đến 2030

- Tiếp tục khai thác tốt cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng.

- Thường xuyên làm tốt công tác tham mưu, công tác xã hội hóa giáo dục, mua sắm, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại, tài liệu tham khảo, giảng dạy,...

## **5. Mục tiêu Kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia**

\* Giai đoạn 2020 đến 2025

Xây dựng trường Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và Chuẩn quốc gia mức độ 1.

\* Giai đoạn 2025 đến 2030

Xây dựng trường Đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức 3, chuẩn Quốc gia mức độ 2.

## **6. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường**

- Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên, thực hiện đầy đủ các văn bản qui định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện học bổng khuyến học và khuyến tài nhằm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

## **D- GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

### **I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.**

Nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo theo hướng cung cấp tri thức và kỹ năng, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức, tiếp cận với tri thức mới trên mạng và báo chí bổ sung vào bài học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

Tăng cường quản lý đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá: tăng cường dự giờ, góp ý giáo viên, nhân mạnh trọng tâm đánh giá vào công tác đổi mới phương pháp. Thống nhất ra đề kiểm tra nhằm đánh giá thực chất năng lực vận dụng kiến thức của học sinh, chống lối dạy chay, học vẹt, học tủ.

Chỉ đạo dạy học phân hóa theo năng lực học sinh: dạy theo hướng cá thể hóa, có bài tập nâng cao, câu hỏi khó cho học sinh khá giỏi, đáp ứng chuẩn kiến thức kỹ năng cho học sinh yếu và trung bình.

Củng cố và phát triển các loại hình hoạt động ngoại khóa giúp tăng hứng thú học tập cho học sinh. Tận dụng công năng các phòng chức năng và các phương tiện dạy học hiện đại.

Chú trọng công tác giáo dục ngoại khóa thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục hướng nghiệp theo sách giáo khoa ở lớp 9. Phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 THPT, trung tâm Giáo dục thường xuyên, trường dạy nghề.

Tăng cường giáo dục toàn diện; Duy trì và đẩy mạnh hơn công tác học sinh giỏi, giáo dục thể chất, năng khiếu.

Thực hiện tốt đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh trung học cơ sở.

Nâng cao và củng cố vững chắc, nhuần nhuyễn chất lượng đội ngũ về trình độ chính trị, chuyên môn, tin học. Tổ chức phong trào thiết kế bài giảng bằng giáo án điện tử.

## **II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.**

Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đội ngũ giáo viên nhân viên. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy cho đội ngũ giáo viên.

Phát triển hợp lý về số lượng đội ngũ cán bộ - giáo viên, nhất là lực lượng giáo viên có tay nghề cao, có tâm huyết, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy.

Nâng cao tính chuyên nghiệp của lực lượng nhân viên ở văn phòng và các phòng chức năng.

## **III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa**

- Có đầy đủ phòng học
- Phòng làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.
- Bổ sung thường xuyên đồ dùng dạy học và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho giảng dạy.
- Xây dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo môi trường “Xanh - sạch - đẹp”

## **IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin**

Trường có giáo viên phụ trách công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của công tác; tiến hành nâng cấp kết nối đường truyền internet nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác ứng dụng công nghệ thông tin ngành.

- Trường có trang web nhằm giới thiệu về nhà trường, thông tin và liên lạc với phụ huynh học sinh; có hộp thư điện tử để liên hệ, trao đổi thông tin, gửi - nhận văn bản điện tử phục vụ công tác điều hành, trao đổi thông tin một cách kịp thời.

- Sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý như: Phần mềm quản lý cán bộ công chức viên chức ngành giáo dục PMIS, thực hiện báo cáo EMIS trên website của ngành.

- Ứng dụng Công nghệ thông tin vào công tác quản lý giáo viên, học sinh

## **V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.**

Xây dựng tạo mối liên kết với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp,... để có nguồn hỗ trợ hoạt động của trường.

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh, đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo có điều kiện đến trường; chăm lo đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên trường.

## **VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội**

- Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên, thực hiện đầy đủ các văn bản qui định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất và động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

## **E- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Cán bộ quản lý**

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025, được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Kế hoạch được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Theo lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược như sau:

- + Giai đoạn 1: giai đoạn thực hiện xây dựng từ 2020 - 2021 đến 2021-2022.
- + Giai đoạn 2: giai đoạn củng cố, phát triển từ năm học 2022 – 2023 trở đi.
- + Từ năm 2020 đến 2025: Tiếp tục đưa các hoạt động nhà trường đi vào nền nếp kỷ cương và hình thành những yếu tố mới tạo nên một nhà trường có chất lượng giáo dục tốt.

Từ năm 2025 đến 2030: Xác lập thương hiệu trường THCS Nguyễn Bình Khiêm là trường xuất sắc, có chất lượng giáo dục cao đáp ứng được yêu cầu xã hội, mỗi học sinh được phát triển năng lực cá nhân và tư duy độc lập sáng tạo.

## **2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường**

- Xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.
- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân theo trách nhiệm của từng thành viên.
- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

## **3. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên**

Căn cứ kế hoạch phát triển chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

## **4. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh**

- Ban đại diện cha mẹ học sinh phổ biến, triển khai chiến lược của nhà trường trong các phiên họp cha mẹ học sinh. Đóng góp các giải pháp, phối hợp và hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.
- Hỗ trợ tinh thần, vật chất ... giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch chiến lược.

## **F- KIẾN NGHỊ:**

**Đối với Phòng Giáo dục:** Tư vấn định hướng một số tiêu chí trong bộ chuẩn để trường hoàn thiện xây dựng chuẩn quốc gia và Kiểm định chất lượng giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên và học sinh của nhà trường thực hiện kế hoạch có hiệu quả./.

### **Nơi nhận:**

- LD Phòng GD;
- TTCM;
- Web trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thu Sương**

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

.....

.....

.....

.....

.....